TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HS - ST
Ngày 04 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thủy, Ông Vàng A Nếnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2025/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Văn N** – Sinh năm 1985 tại huyện S, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn L và bà Vì Thị S1; Bị cáo có vợ là Lò Thị Y và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 08/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/9/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Lò Thị Y, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 08/11/2024 Tổ công tác của Công an xã H, huyện S làm nhiệm vụ tại bản Đội 6, xã H, S, Sơn La phát hiện Cầm Văn N có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ từ túi quần phía trước bên phải của N 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 89 (tám mươi chín) viên nén màu hồng, N khai nhận là Hồng phiến mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến

hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, thu giữ vật chứng nghi là ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của N 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1-955.76.

Ngày 09/11/2024, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của N, kết quả: 89 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 8,82 gam. Trích 05 viên có tổng khối lượng 0,49 gam làm mẫu giám định ký hiệu N. Còn lại 84 viên có tổng khối lượng 8,33 gam cho vào 01 túi nilon màu xanh ban đầu làm vật chứng lưu kho kí hiệu L.

Kết luận giám định số 2026/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"*Mẫu ký hiệu N gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 8,82 gam loại Methamphetamine".

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 08/11/2024 Cầm Văn N mang theo số tiền 600.000 đồng và điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 27B1-955.76 đi từ nhà đến khu vực bản B, xã H, huyện S để tìm mua Hồng phiến về sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày khi N đến khu vực bản B thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở ven đường, N dừng xe lại và hỏi mua viên Hồng phiến với số tiền 600.000 đồng thì người này nói có bán. Người đàn ông bảo N đứng đợi, còn người này đi vào trong rừng gần đó khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho N 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa viên Hồng phiến, N cất gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc và trả cho người này số tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N điều khiển xe mô tô đi về đến bản Đội 6, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La bị tổ công tác Công an xã H làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSSM ngày 06 tháng 03 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cầm Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cầm Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý và căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng - 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định, trả lại 01 chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày tại phiên tòa như sau: Chị là vợ của bị cáo N, chiếc xe thu giữ trong vụ án là do gia đình mua lại xe máy cũ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy gia đình không ai biết, gia đình rất khó khăn chỉ có duy nhất một chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại, chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho chị.

Tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 08/11/2024 đối với Cầm Văn N cùng vật chứng là một gói nilon chứa 89 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 2026/KL-KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: *"... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 8,82 gam loại Methamphetamine"*.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/11/2024 khi bị cáo Cầm Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép 8,82 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 05 đến 10 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng

Như vậy, nội dung Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, khi lượng hình cần phải đưa ra một mức án tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đặc điểm về nhân thân bị cáo để đưa ra một mức án phù hợp nhất nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật mà vẫn đảm bảo biện pháp giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý tại địa phương.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc xe mô tô xác định là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết và có đề nghị được HĐXX xem xét trả lại là có căn cứ chấp nhận, theo các quy định tại khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã không có đủ căn cứ để mở rộng điều tra là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Cầm Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 8,33 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi ni lon màu xanh; tất cả được đựng trong phong bì niêm phong dán kín theo quy định của pháp luật, trên mép niêm phong có mã số 0005322.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu đen - xám, có biển kiểm soát 27B1-955.76.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ – VKS ngày 20/02/2025 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2025 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2025)./.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Thủy **Vàng A Nếnh** **Hoàng Thị Nhung**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an Tỉnh (phòng PV06);
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Thị Nhung